TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đà Lạt, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Quỳnh N**, sinh năm:1993.

Địa chỉ: Số 66, đường N, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 73/6/21, đường P, Phường K, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hoàng N thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hoàng N thỏa thuận giao con chung Lê Đoàn Hải B, sinh ngày 21/08/2023 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2024 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hoàng N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Quỳnh N thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lê Thị Quỳnh N đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000360 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị Lê Thị Quỳnh N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường L, Tp Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hòa